

Số: 135/TB-BV

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Bệnh viện Giao thông vận tải thông báo mời báo giá thực hiện gói thầu:
“Quan trắc môi trường tại Bệnh viện GTVT năm 2026”. Kính mời Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp gửi Hồ sơ báo giá theo thông tin sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải.

- Địa chỉ: Số 169 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, thành phố Hà Nội.

2. Hồ sơ báo giá gồm:

- Văn bản chứng minh Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói thầu trên (Giấy chứng nhận đủ điều kiện quan trắc môi trường, hồ sơ năng lực).

- Mẫu báo giá theo Phụ lục 01 đính kèm.

- Báo giá phải được để trong phong bì niêm phong kín, bên ngoài bì thư ghi rõ: Tên công ty, địa chỉ, số điện thoại liên lạc và tên gói thầu.

3. Hình thức nộp: Bản giấy.

4. Địa điểm nộp: Văn thư Bệnh viện - phòng 105 tầng 1 nhà M - Bệnh viện Giao thông vận tải. Địa chỉ: Số 169 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, thành phố Hà Nội.

5. Hạn nộp hồ sơ báo giá: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày đăng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, KSNK

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



BSCKII. Bùi Hồng Giang



PHỤ LỤC 01: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số:/TB-BV ngày tháng 3 năm 2026)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày....tháng.....năm 2026

BÁO GIÁ

Kính gửi: Công ty CP Bệnh viện Giao thông vận tải

“...(tên đơn vị)...có địa chỉ tại...., số đăng ký kinh doanh...được cấp bởi...”

Căn cứ thư mời báo giá của Công ty CP Bệnh viện Giao thông vận tải và khả năng cung cấp của đơn vị, chúng tôi xin gửi báo giá dịch vụ quan trắc môi trường tại Công ty CP Bệnh viện Giao thông vận tải năm 2026 cụ thể như sau:

STT	Vị trí lấy mẫu	Quy chuẩn so sánh	Các thông số yêu cầu	Đơn vị tính	Tần suất/Đợt	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
A	Chi phí quan trắc và phân tích								
I	Mẫu nước thải								
1	Nước thải sau hệ thống xử lý	QCVN 28:2010/BTN MT	pH	mẫu	4	1			
2			Nhu cầu oxy sinh hoá (BOD5)	mẫu	4	1			
3			Nhu cầu oxy hoá học (COD)	mẫu	4	1			
4			Chất rắn lơ lửng (SS)	mẫu	4	1			
5			Chất rắn hòa tan (TDS)	mẫu	4	1			
6			Coliform	mẫu	4	1			
7			Tổng dầu, mỡ động thực vật	mẫu	4	1			
8			Chất hoạt động bề mặt	mẫu	4	1			
9			Photphat (PO43-)	mẫu	4	1			
10			Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mẫu	4	1			

38-C
TỶ
AN
VIỆN
HỒN
N TÀI
PHỔ P

11		Nitrat (NO ₃ -) (tính theo N)	mẫu	4	1			
12		Sulfua (S ²⁻)	mẫu	4	1			
13		Salmonella	mẫu	4	1			
14		Shigella	mẫu	4	1			
15		Vibrio cholerae	mẫu	4	1			
B	Chi phí khác							
1	Chi phí nhân công và vận chuyển mẫu	lượt	4	1				
	TỔNG CỘNG ĐÃ GỒM VAT							

Báo giá có hiệu lực: ngày kể từ ngày báo giá

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

